SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH **TRUNG TÂM Y TẾ** **KHU VỰC THUẬN AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1474/TTYT-KD *V/v tăng cường công tác quản lý thuốc kiểm soát đặc biệt.*	*Lái Thiêu, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 18/2026/TT-BYT ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Thực hiện theo công văn số 16376/CV-NVD ngày 02 tháng 11 năm 2026 của Sở Y tế về việc tăng cường công tác quản lý thuốc kiểm soát đặc biệt.

Trung tâm Y tế Khu vực Thuận An đã rà soát, cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt đồng thời tự kiểm tra nội bộ, đánh giá công tác quản lý qua Bộ câu hỏi tự đánh giá của Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh. Đồng thời, tiếp tục khắc phục, bổ sung những mặt còn hạn chế trong công tác quản lý thuốc kiểm soát đặc biệt.

Đính kèm: Bộ câu hỏi tự đánh giá công tác quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KD (H).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

PHAN QUANG TOÀN

BỘ CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUỐC PHẢI KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở: TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN.

Hướng dẫn đánh giá:

- Không chấm điểm trung gian nếu không có hướng dẫn riêng
- Điểm tự chấm bao gồm cả điểm trừ (nếu có)

STT	Tiêu chí đánh giá	Căn cứ pháp lý	Điểm tối đa	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm chấm lại	Hướng dẫn chấm điểm	Minh chứng (đính kèm)	Nội dung kiểm tra thực tế
NHÓM I: NHÂN SỰ			**20**	**0**	**17**	**0**			
1.1	Có văn bản phân công nhiệm vụ đối với các vị trí tại Khoa Dược - người quản lý thuốc gây nghiện - người quản lý thuốc hướng thần, thuốc tiền chất	Khoản 2 Điều 3 Thông tư 18/2026/TT-BYT	5		4			Văn bản phân công nhiệm vụ có nội dung phù hợp (vị trí, nhiệm vụ)	Kiểm tra thực tế nhân sự quản lý kho.
1.2	Trình độ chuyên môn của người quản lý/thủ kho: - Thuốc gây nghiện: Dược sĩ đại học (khoa dược bệnh viện)/ Trung cấp ngành dược trở lên (khác) - Thuốc hướng thần, thuốc tiền chất: Trung cấp ngành dược trở lên	Khoản 2 Điều 3 Thông tư 18/2026/TT-BYT	5		5		***Đạt: 5*** ***Không đạt: chuyển sang mục ****	Bản sao văn bằng chuyên môn	Kiểm tra thực tế nhân sự quản lý kho.
	** Trường hợp các cơ sở không có nhân sự đáp ứng quy định, người đứng đầu cơ sở giao nhiệm vụ bằng văn bản cho người quản lý thuốc có trình độ chuyên môn từ y sỹ trở lên*		*2*				***Đạt: 2*** ***Không đạt: 0***	Văn bản phân công nhiệm vụ	Kiểm tra thực tế nhân sự quản lý kho.
1.3	Có văn bản phân công nhiệm vụ của người đứng đầu cơ sở đối với nhân sự để quản lý thuốc tại các khoa, phòng, bộ phận khác có sử dụng thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Khoản 2 Điều 3 Thông tư 18/2026/TT-BYT	4		4			Văn bản phân công nhiệm vụ có nội dung phù hợp (vị trí, nhiệm vụ)	Kiểm tra thực tế nhân sự quản lý tại các khoa, phòng, bộ phận
1.4	Bàn giao (khi thủ kho thay đổi nhiệm vụ khác)	Khoản 5 Điều 15 Thông tư 22/2011/TT-BYT	3		1		***Chấm điểm quy trình hoặc hồ sơ thực tế (nếu có)***	Quy trình hướng dẫn thực hiện	Biên bản bàn giao có ký duyệt của Lãnh đạo cấp trên trực tiếp của người bàn giao; đầy đủ nội dung bàn giao
	Người giao nhận thuốc kiểm soát đặc biệt có bằng trung cấp ngành dược trở lên	Khoản 1 Điều 6 Thông tư 18/2026/TT-BYT	3		3		***Đạt: 3*** ***Không đạt: chuyển sang mục *****	Danh sách người giao nhận và trình độ	Kiểm tra sổ giao nhận và chứng từ vận chuyển.

STT	Tiêu chí đánh giá	Căn cứ pháp lý	Điểm tối đa	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm chấm lại	Hướng dẫn chấm điểm	Minh chứng (đính kèm)	Nội dung kiểm tra thực tế
1.5	*** Người đứng đầu cơ sở giao nhiệm vụ bằng văn bản cho người không có bằng trung cấp ngành dược trở lên*		*1*				***Đạt: 1*** ***Không đạt: 0***	Văn bản giao nhiệm vụ (nếu có)	Kiểm tra sổ giao nhận và chứng từ vận chuyển.
NHÓM II: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ BẢO QUẢN			**20**	**-1**	**16**	**0**			
2.1	Thông báo đáp ứng Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc GSP với phạm vi bảo quản phù hợp	Khoản 1 Điều 3 Thông tư 18/2026/TT-BYT	3		3			Văn bản thông báo đáp ứng GSP của cơ sở và danh sách công bố của Sở Y tế	Kiểm tra phạm vi bảo quản thực tế
2.2	Có quy trình thao tác chuẩn cho các hoạt động liên quan đến thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Thông tư 36/2018/TT-BYT	5		2		***Mỗi hoạt động không có quy trình thì không chấm điểm cho hoạt động đó***	Danh mục quy trình thao tác chuẩn liên quan đến các hoạt động: 1. Mua sắm 2. Tiếp nhận, bảo quản 3. Cấp phát 4. Sử dụng, xử lý thuốc dư thừa 5. Hủy thuốc	Kiểm tra nội dung quy trình và việc tuân thủ quy trình
2.3	Bảo quản thuốc phải kiểm soát đặc biệt tại Khoa Dược	Khoản 1 Điều 3 Thông tư 18/2026/TT-BYT	4		3			Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt, thiết bị bảo quản và sơ đồ kho	Kiểm tra thực tế tại kho thuốc
2.3.1	*Thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất để kho/tủ riêng có khóa chắc chắn và không được để cùng các thuốc khác (có biển hiệu rõ ràng)*		*2*		1		***1đ nếu để thuốc gây nghiện cùng tủ, giá, kệ chung với thuốc hướng thần, thuốc tiền chất***		
2.3.2	*Thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất phải để khu vực riêng biệt, không được để cùng các thuốc khác (có biển hiệu rõ ràng)*		*1*		1				
2.3.3.	*Thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc phải để khu vực riêng biệt, không được để cùng các thuốc khác*		*1*		1				
2.4	Bảo quản thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất ở tủ thuốc trực, tủ thuốc cấp cứu	Khoản 1 Điều 3 Thông tư 18/2026/TT-BYT	5		5				

STT	Tiêu chí đánh giá	Căn cứ pháp lý	Điểm tối đa	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm chấm lại	Hướng dẫn chấm điểm	Minh chứng (đính kèm)	Nội dung kiểm tra thực tế
2.4.1	*Số lượng, chủng loại thuốc phải kiểm soát đặc biệt để tại tủ thuốc trực, tủ thuốc cấp cứu do người đứng đầu cơ sở quy định bằng văn bản*		*2*		2			Quyết định phê duyệt danh mục và cơ số thuốc	Kiểm tra, đối chiếu số lượng thuốc thực tế với quyết định duyệt.
2.4.2	*Để ở một ngăn hoặc ô riêng, không được để cùng các thuốc khác, có khóa chắc chắn*		*1*		1				Kiểm tra thực tế tại khoa lâm sàng
2.4.3	*Điều dưỡng viên trực giữ và bàn giao số lượng thuốc và sổ theo dõi thuốc cho người giữ thuốc của ca trực sau, ký nhận đầy đủ trên sổ theo dõi thuốc*		*2*	-1	1		***Trừ 1đ đối với mỗi khoa không thực hiện đúng quy định***	Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra Sổ bàn giao ca trực tại khoa lâm sàng
2.5	Kiểm kê thuốc tại khoa Dược 1 tháng/lần	Khoản 2 Điều 16 Thông tư 22/2011/TT-BYT	2		2			Biên bản kiểm kê	Biên bản kiểm kê thực tế, thành phần tổ kiểm kê, đối chiếu số liệu
2.6	Kiểm kê thuốc tủ trực tại các khoa lâm sàng 3 tháng/lần	Khoản 2 Điều 16 Thông tư 22/2011/TT-BYT	1		1			Biên bản kiểm kê	Biên bản kiểm kê thực tế, thành phần tổ kiểm kê, đối chiếu số liệu
NHÓM III: MUA SẮM, CẤP PHÁT, SỬ DỤNG			**35**	**-2**	**32**	**0**			
3.1	Mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất đúng theo đơn hàng đã được phê duyệt	Điều 34 Nghị định 163/2025/NĐ-CP	5	-2	5		***Trừ 2đ nếu mua thuốc không có đơn hàng được duyệt***	Danh mục thuốc đã mua từ tháng 08/2025 và số, ngày phê duyệt đơn hàng	Đối chiếu số lượng nhập và đơn hàng đã duyệt
3.2	Có Quyết định thành lập Hội đồng kiểm nhập	Khoản 1 Điều 15 Thông tư 22/2011/TT-BYT	2		2			Quyết định thành lập Hội đồng kiểm nhập	
3.3	Kiểm nhập thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất trước khi nhập kho	Khoản 1 Điều 15 Thông tư 22/2011/TT-BYT	2		2			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra biên bản kiểm nhập với hóa đơn mua hàng, biên bản giao nhận thuốc
3.3	Biên bản giao nhận thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất đầy đủ thông tin, chính xác	Điều 33 Nghị định 163/2025/NĐ-CP	2		1			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra biên bản giao nhận thuốc
3.4	Cấp phát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất cho khoa lâm sàng	Điều 5 Thông tư 18/2026/TT-BYT	6		6				
3.4.1	*Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải có phiếu lĩnh thuốc riêng*	Khoản 2 Điều 4 Thông tư 23/2011/TT-BYT	*2*		2			Quy trình hướng dẫn thực hiện, Mẫu phiếu lĩnh thuốc	Phiếu lĩnh thuốc đúng biểu mẫu; ghi chép rõ ràng, đầy đủ nội dung, chính xác

STT	Tiêu chí đánh giá	Căn cứ pháp lý	Điểm tối đa	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm chấm lại	Hướng dẫn chấm điểm	Minh chứng (đính kèm)	Nội dung kiểm tra thực tế
3.4.2	*Phiếu lĩnh thuốc phải được phê duyệt bởi Trưởng khoa lâm sàng; thầy thuốc được Trưởng khoa ủy quyền bằng văn bản; bác sĩ, y sĩ trực (ngày nghỉ và đối với các trường hợp đề nghị cấp thuốc đột xuất)*	Khoản 3 Điều 4 Thông tư 23/2011/TT-BYT	*2*		2			Văn bản ủy quyền của Trưởng khoa (nếu có)	Người ký phiếu lĩnh thuốc đúng thẩm quyền
3.4.3	*Trưởng khoa Dược hoặc dược sĩ được ủy quyền duyệt Phiếu lĩnh thuốc trước khi cấp phát*	Khoản 3 Điều 15 Thông tư 22/2011/TT-BYT	*2*		1			Văn bản ủy quyền (nếu có)	Người duyệt phiếu lĩnh thuốc đúng thẩm quyền
3.5	Sử dụng thuốc cho người bệnh nội trú	Điều 3 Thông tư 23/2011/TT-BYT	**12**		**10**				
3.5.1	*Khoa lâm sàng cho người bệnh dùng thuốc đúng y lệnh*	Điều 6 Thông tư 23/2011/TT-BYT	*3*		3			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ bệnh án, đối chiếu với phiếu lĩnh thuốc
3.5.2	*Trả thuốc dư ra do thay đổi y lệnh, do người bệnh chuyển khoa, ra viện, chuyển viện hoặc tử vong trong vòng 24 giờ*	Khoản 5 Điều 7 Thông tư 23/2011/TT-BYT	*3*		2			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra phiếu trả lại thuốc, biên bản trả thuốc; đối chiếu thời gian trả thuốc với phiếu lĩnh thuốc, thông tin trong sổ theo dõi
3.5.3	*Khoa Dược có đối chiếu vỏ thuốc với số lượng đã phát trước khi nhận lại và biệt trữ để tiêu hủy*		*3*		2			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra việc tuân thủ quy trình, chứng từ nhận lại vỏ thuốc
3.5.4	*Khoa Dược nhận lại thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất chưa sử dụng hết đơn vị đóng gói nhỏ nhất và bảo quản tại khu vực biệt trữ*		*3*		2			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Đối chiếu thuốc thừa với y lệnh và phiếu lĩnh thuốc
3.6	Cấp phát thuốc cho người bệnh ngoại trú		**6**		**6**			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra ngẫu nhiên đơn thuốc lưu tại khoa Dược
3.6.1	*Kê đơn thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất đúng quy định*	Thông tư 26/2025/TT-BYT	*1*		1			Đơn thuốc "N", Đơn thuốc "H"	Đơn thuốc đúng mẫu, đúng chỉ định
3.6.2	*Đơn thuốc đầy đủ thông tin, chính xác*	Thông tư 26/2025/TT-BYT	*2*		2			Đơn thuốc "N", Đơn thuốc "H"	Đơn thuốc đầy đủ thông tin thông tin, chính xác
3.6.3	*Thực hiện nhận lại thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất khi người bệnh không sử dụng hết hoặc tử vong đúng quy định*	Khoản 2 Điều 6 Thông tư 18/2026/TT-BYT	*2*		2		***Chấm đạt nếu có quy trình thực hiện nhưng chưa có thuốc nhận lại***	Biên bản nhận lại thuốc	Biên bản nhận lại thuốc đúng mẫu, đầy đủ thông tin

STT	Tiêu chí đánh giá	Căn cứ pháp lý	Điểm tối đa	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm chấm lại	Hướng dẫn chấm điểm	Minh chứng (đính kèm)	Nội dung kiểm tra thực tế
3.6.4	*Bảo quản thuốc nhận lại từ người bệnh tại khu vực biệt trữ*	Khoản 2 Điều 6 Thông tư 18/2026/TT-BYT	*1*		1		***Chấm đạt nếu chưa có thuốc nhận lại***		Thuốc bảo quản tại khu vực bảo đảm an ninh chống thất thoát
NHÓM IV: HỦY THUỐC			**10**	**-2**	**7**	**0**	***Chấm điểm quy trình hoặc hồ sơ thực tế (nếu có)***		
4.1	Quyết định thành lập Hội đồng hủy thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc	Điều 36 Nghị định 163/2025/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 5 Thông tư 18/2026/TT-BYT	2		2			Quyết định, thành viên hội đồng hủy thuốc đúng quy định	
4.2	Có tổng hợp, lập danh sách thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất cần hủy		2		1			Danh sách thuốc cần hủy	Kiểm tra thực tế, đối chiếu sổ theo dõi
4.3	Hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất có sự chứng kiến của đại diện Sở Y tế	Điều 36 Nghị định 163/2025/NĐ-CP	2	-2	2		***Trừ 2đ nếu hủy không có sự chứng kiến của Sở Y tế***	Quy trình hướng dẫn thực hiện; danh sách các lần hủy thuốc (nếu có)	Kiểm tra đối chiếu biên bản hủy thuốc và số lượng thuốc trong sổ theo dõi
4.4	Gửi biên bản hủy thuốc tới Sở Y tế trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc hủy thuốc	Điều 36 Nghị định 163/2025/NĐ-CP	2		2			Quy trình hướng dẫn thực hiện; danh sách các lần hủy thuốc (nếu có)	Kiểm tra đối chiếu biên bản hủy thuốc
4.5	Hủy bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc; thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất chưa sử dụng hết đơn vị đóng gói nhỏ nhất đúng quy định	Điều 36 Nghị định 163/2025/NĐ-CP	2		0			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra biên bản hủy
NHÓM V: LƯU TRỮ HỒ SƠ, BÁO CÁO			**15**	**-3**	**9**	**0**			
5.1	Lập, quản lý và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách	Điều 14 Thông tư 18/2026/TT-BYT	7		5			Danh sách các sổ và các thuốc tương ứng; Danh sách các khoa có sử dụng thuốc và số lượng sổ tại mỗi khoa	
5.1.1	*Có sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho thuốc gây nghiện; thuốc hướng thần; thuốc tiền chất tại Khoa Dược*		*2*		2				Kiểm tra thực tế tại khoa Dược
5.1.2	*Có sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho thuốc gây nghiện; thuốc hướng thần; thuốc tiền chất tại các khoa, phòng, bộ phận có sử dụng thuốc*		*2*	-1	-1		***Trừ 1đ đối với mỗi khoa có sử dụng thuốc nhưng không lập sổ***		Kiểm tra thực tế tại khoa lâm sàng

STT	Tiêu chí đánh giá	Căn cứ pháp lý	Điểm tối đa	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm chấm lại	Hướng dẫn chấm điểm	Minh chứng (đính kèm)	Nội dung kiểm tra thực tế
5.1.3	*Sổ theo dõi có đầy đủ thông tin, chính xác*		*3*	-2	2		***Trừ 2đ nếu số lượng thực tế không khớp với sổ sách***	Loại sổ và mẫu sổ theo dõi đúng quy định, có đủ các thuốc	Kiểm tra mẫu sổ, ghi chép và đối chiếu số lượng thực tế
5.2	Sử dụng hồ sơ, sổ sách trên ứng dụng hoặc phần mềm điện tử	Điều 15 Thông tư 18/2026/TT-BYT	**1**		**1**			Phần mềm đáp ứng các yêu cầu tại khoản 1 Điều 15 Thông tư 18/2026/TT-BYT	Kiểm tra thực tế các thông tin trên phần mềm
5.3	Trích xuất dữ liệu, in thông tin Sổ theo dõi xuất, nhập, tồn kho thuốc gây nghiện; thuốc hướng thần; thuốc tiền chất vào cuối mỗi ngày và lưu hồ sơ, có chữ ký xác nhận trên từng trang của người quản lý thuốc, nguyên liệu làm thuốc và trưởng bộ phận	Phụ lục VIII Thông tư 18/2026/TT-BYT	**1**		**0**			Quy trình hướng dẫn thực hiện	Kiểm tra phần mềm và dữ liệu in hàng ngày
5.4	Thực hiện đầy đủ Báo cáo định kỳ gửi Sở Y tế trước ngày 15/01	Điều 7 Thông tư 18/2026/TT-BYT	**2**		**2**		***Chấm đạt với các cơ sở hoạt động sau ngày 01/01/2026***	Báo cáo năm gần nhất (đúng biểu mẫu, thông tin chính xác)	Kiểm tra thực tế, đối chiếu sổ sách
5.5	Báo cáo đột xuất trong vòng 48 giờ khi phát hiện nhầm lẫn, thất thoát (nếu có).	Điều 7 Thông tư 18/2026/TT-BYT	**1**		**1**		***Chấm đạt nếu không có nhầm lẫn, thất thoát***	Quy trình xử lý và Báo cáo đã thực hiện (nếu có)	Kiểm tra thực tế, đối chiếu sổ sách nếu có nhầm lẫn, thất thoát
5.6	Lưu trữ đơn thuốc, hồ sơ sổ sách đúng thời gian quy định	Điều 15 Thông tư 18/2026/TT-BYT; Thông tư 33/2025/TT-BYT	**2**		**0**		***Chấm điểm quy trình hoặc hồ sơ thực tế (nếu có)***	Quy định thời hạn lưu hồ sơ tại cơ sở	Kiểm tra thực tế việc lưu trữ đơn thuốc, hồ sơ, sổ sách liên quan
5.7	Người đứng đầu cơ sở lập hội đồng để hủy, lập biên bản hủy và lưu hồ sơ	Khoản 4 Điều 15 Thông tư 18/2026/TT-BYT	**1**		**0**		***Chấm điểm quy trình hoặc hồ sơ thực tế (nếu có)***	Quy trình hướng dẫn thực hiện; Quyết định thành lập Hội đồng	Biên bản, hồ sơ hủy (nếu có)
	MỨC ĐIỂM ĐÁNH GIÁ:		**100**	**-8**	**81**	**0**		**KẾT QUẢ: Đáp ứng yêu cầu**	

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Tốt	Từ 90 đến 100 điểm và không có điểm trừ
Đáp ứng yêu cầu	Từ 80 đến dưới 90 điểm và không có điểm trừ
Cần chấn chỉnh	Dưới 80 điểm và/hoặc có từ 1 đến 2 tiêu chí bị điểm trừ
Không đáp ứng yêu cầu	Có từ 3 tiêu chí bị điểm trừ trở lên